

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề trong ngành Tư pháp tỉnh Đắk Lắk năm 2020

Thực hiện Quyết định số 1060/QĐ-BTP ngày 12/5/2020 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2020, Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua theo chuyên đề, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy truyền thống, đề cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, kỷ cương, kỷ luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp tỉnh Đắk Lắk nhằm tạo động lực, sức mạnh tổng hợp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, trong đó trọng tâm là tham mưu thực hiện tốt Kế hoạch số 10634/KH-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2020, lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V, kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước của tỉnh lần thứ XI.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả công tác giữa các tập thể, cá nhân trong toàn Ngành.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nhân rộng những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước trong toàn Ngành.

2. Yêu cầu

- Nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện phong trào thi đua phải thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị; tổ chức đồng bộ, gắn kết với các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phát động, tạo ra bước đột phá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua bảo đảm kịp thời, dân chủ, khách quan, đúng đối tượng, tiêu chuẩn và thành tích đạt được; quan tâm khen thưởng cá nhân là công chức,

viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, người trực tiếp lao động và cá nhân, tập thể từ yếu kém, phần đầu trở thành yếu tố tích cực trong phong trào thi đua.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

1.1. Tập thể

Sở Tư pháp, các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở; Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Cá nhân

Công chức, viên chức, người lao động các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố, công chức Tư pháp - Hộ tịch, bao gồm cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

2. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/10/2020 và ước tính đến hết ngày 31/12/2020.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng

3.1. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” được đề nghị xét tặng cho tập thể Sở Tư pháp.

3.2. Hình thức khen thưởng

- “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” được đề nghị xét tặng cho tập thể Sở Tư pháp, các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở Tư pháp và cá nhân là công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp.

- Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp được xét tặng cho tập thể là các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và các cá nhân theo quy định tại tiểu mục 1.2 phần II của Kế hoạch này.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua theo chuyên đề được phát động với chủ đề “Thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V” trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động soạn thảo, thẩm định, góp ý văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi cao. Chủ động tham gia xây dựng hoặc chủ trì xây dựng dự thảo văn bản QPPL được giao thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về xây dựng, ban hành, rà soát văn bản QPPL cho cán bộ, công chức tham gia công tác văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác xây dựng, thẩm định dự thảo văn bản QPPL, bảo đảm tính ổn định, khả thi của văn bản, cần trọng những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh trật tự, an toàn của đất nước.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác kiểm tra văn bản QPPL, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời đối với các văn bản QPPL có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, như: thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại các địa phương.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2020, trên cơ sở kết quả tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; phát huy những kết quả đạt được và bám sát nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch công tác PBGDPL; chỉ đạo hướng dẫn, thực hiện công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù; đổi mới, đa dạng các hình thức PBGDPL gắn với công tác truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin. Triển khai tổ chức tốt Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật năm 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch số 2647/KH-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh; tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình phối hợp số 162/CTPH-TANDTC-BTP ngày 08/4/2019 về PBGDPL và hòa giải ở cơ sở giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp giai đoạn 2019 - 2023, nhất là trong việc thực hiện thủ tục yêu cầu Toàn án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

- Tổ chức kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đồng thời tham mưu công khai kết quả đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đề xuất các giải pháp khắc phục đối với các đơn vị cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp quy định điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tham mưu tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác hộ tịch, chứng thực

- Đối với lĩnh vực hộ tịch: Thực hiện quán triệt các quy định mới tại Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và Thông tư thay thế Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp sau khi được ban hành; bảo đảm 100% công chức làm công tác hộ tịch đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Hộ tịch; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đăng ký, quản lý hộ tịch.

- Đối với lĩnh vực chứng thực: Triển khai có hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ, Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; chủ động hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, không để tình trạng hướng dẫn nghiệp vụ vượt cấp; chấn chỉnh tình trạng lạm dụng bản sao khi thực hiện thủ tục hành chính và các quy định của UBND tỉnh về mức trần chi phí, cộng tác viên dịch thuật, thù lao dịch thuật...

- Chủ động tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra hộ tịch, chứng thực nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, uốn nắn và khắc phục những hạn chế, thiếu sót, bảo đảm không có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch, chứng thực, từ đó bảo đảm lợi ích của người dân.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tổ chức đánh giá tổng kết việc thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, các đề án trong lĩnh vực luật sư.

- Triển khai hiệu quả Luật Công chứng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định của UBND tỉnh về tổ chức, hoạt động công chứng. Kịp thời triển khai phần mềm của Bộ Tư pháp về quản lý thông tin công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng; sửa đổi tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch. Thực hiện tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức đấu giá tài sản. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Đấu giá tài sản, các văn bản hướng dẫn thi hành và Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các tổ chức đấu giá tài sản triển khai cung cấp, cập nhật thông tin lên cổng thông tin điện tử đấu giá tài sản quốc gia.

- Thực hiện tốt Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức thực hiện tốt việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp và đội ngũ giám định viên tư pháp chuyên ngành, giám định viên theo vụ việc.

- Tiến hành kiểm tra tổ chức và hoạt động đối với một số tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp nhằm phát hiện và chỉ đạo xử lý kịp thời những hạn chế, vi phạm trong các lĩnh vực này.

6. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

- Tập trung nguồn lực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, trong đó có việc thực hiện có chất lượng các vụ việc TGPL bằng hình thức tham gia tố tụng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL; trợ giúp viên hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng năm 2020. Tăng cường vận động các tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật đăng ký tham gia TGPL.

- Tăng cường phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng.

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý tổ chức và hoạt động TGPL, đặc biệt là cập nhật đầy đủ vụ việc tham gia tố tụng lên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL.

7. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm

hành chính và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật sau khi được ban hành. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nêu tại Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2020 (phê duyệt kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số tuân thủ pháp luật theo yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Có ý kiến đối với các vụ việc về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật phát sinh trên thực tế có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (nếu có), kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Công tác bồi thường nhà nước

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tuyên truyền, PBGDPL, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước theo kế hoạch.

- Thực hiện việc kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý hoặc lồng ghép kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động kiểm tra công tác tư pháp.

- Thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết yêu cầu bồi thường, cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật; tham gia quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường khi có vụ việc và hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tại địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án.

9. Công tác lý lịch tư pháp (LLTP)

- Tập trung tăng cường hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu LLTP; thực hiện tiếp nhận, cập nhật, xử lý, cung cấp thông tin LLTP bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy định; giải quyết triệt để số lượng thông tin LLTP còn tồn đọng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cấp Phiếu LLTP theo thẩm quyền, bảo đảm từ 95% Phiếu LLTP được cấp chính xác, kịp thời, đúng pháp luật; từng bước thực hiện đăng ký cấp Phiếu LLTP đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Hoàn thành việc tổng kết 10 năm thi hành Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.

10. Công tác nuôi con nuôi

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đặc biệt là con nuôi trong nước, trong đó tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình hình phát triển của con nuôi trong nước; nắm bắt tình hình, nhận diện khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ; phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra công tác nuôi con nuôi trong nước, tạo chuyển biến tích cực trong công tác này. Tổng kết 10 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý điều hành trong hoạt động của đơn vị; tăng cường ứng dụng chữ ký số, thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản để xử lý, trao đổi công việc, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ tư pháp triển khai trong các lĩnh vực công chứng, đấu giá...

- Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông trong hoạt động của Sở, cung cấp đầy đủ thông tin lên Trang thông tin điện tử của Sở; cập nhật chính xác, đầy đủ văn bản mới, rà soát, bổ sung hiệu lực văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

12. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Chấp hành đúng, đầy đủ các yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Tư pháp hoặc các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ giao.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm đúng thời hạn; triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch.

- Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư kịp thời, chính xác, đúng quy định; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền, các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, các vụ việc tồn đọng được cơ quan có thẩm quyền giao.

- Công tác phòng, chống tham nhũng: Chấp hành nghiêm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định; công khai, minh bạch trong hoạt động của Sở Tư pháp.

- Không có vi phạm được nêu trong nội dung Kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp, các đơn vị thuộc Sở.

13. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy

- Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan tư pháp địa phương bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.
- Thực hiện đầy đủ Đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế của các cơ quan tư pháp địa phương theo quy định.
- Tập thể đoàn kết, tổ chức đảng và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ vào yêu cầu, nội dung Kế hoạch này, Trưởng các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở và Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương đề ra các biện pháp cụ thể triển khai thực hiện phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế ở từng đơn vị; phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phổ biến, tuyên truyền, tạo sự lan tỏa của các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, làm nòng cốt cho các phong trào thi đua; đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo đúng quy định.

- Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp, theo dõi, đôn đốc các đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả việc thực hiện về Bộ Tư pháp theo quy định; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trình Giám đốc Sở khen thưởng và đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề trong ngành Tư pháp tỉnh Đắk Lắk năm 2020, yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở và Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để nghiên cứu, tham mưu xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Vụ TĐ-KT);
- Trưởng, Phó trưởng KVTĐ
Khối CQTP NTB&TN;
- Trưởng, Phó trưởng Khối Thi đua số 3;
- Ban TĐ - KT (Sở Nội vụ);
- Các phòng, trung tâm thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, tx, tp.
- Lưu: VT, VP (Th 36).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Vũ